

C. Cung cấp môi trường cập nhật và khai thác dữ liệu

D. Cung cấp công cụ quản lý bộ nhớ

Câu 12. Một hệ thống gồm ba thành phần: CSDL, hệ QTCSDL và các phần mềm ứng dụng CSDL được gọi là:

A. một hệ QTCSDL.

B. một CSDL.

C. một hệ CSDL.

D. một nhóm các phần mềm.

Câu 13. PRIMARY KEY là?

A. Đặt làm khóa chính

B. Khai báo khóa phụ

C. Đặt làm khóa phụ

D. Khai báo khóa chính

Câu 14. Điều gì không dẫn đến vi phạm pháp luật khi dùng Internet?

A. Chỉ sử dụng mạng cho mục đích giải trí, không tham gia vào các hoạt động gây hại..

B. Ăn cắp thông tin trên mạng (vi phạm bản quyền tác giả).

C. Bắt nạt hoặc tiếp tay cho kẻ bắt nạt.

D. Lan truyền tin giả, bài viết xuyên tạc sự thật, hình ảnh đồi trụy.

Câu 15. Ngôn ngữ CSDL được sử dụng phổ biến hiện nay là:

A. Foxpro

B. SQL

C. Java

D. Access

Câu 16. Hành vi được cho là thiếu văn hóa khi giao tiếp với người khác?

A. Chăm chú nghe người khác nói chuyện.

B. Nhìn điện thoại không rời mắt.

C. Nói vừa đủ khi nghe điện thoại ở nơi công cộng.

D. Xin lỗi nghe điện thoại khi đang ngồi nói chuyện với người khác.

Câu 17. Một số thuộc tính cơ bản của CSDL bao gồm:

A. tính cấu trúc; tính không dư thừa; tính độc lập; tính toàn phần; tính nhất quán; tính bảo mật và an toàn.

B. tính cấu trúc; tính dư thừa; tính độc lập; tính toàn vẹn; tính nhất quán; tính bảo mật và an toàn.

C. tính không dư thừa; tính độc lập; tính toàn vẹn; tính nhất quán; tính bảo mật và an toàn.

D. tính cấu trúc; tính không dư thừa; tính độc lập; tính toàn vẹn; tính nhất quán; tính bảo mật và an toàn.

Câu 18. Hãy chọn đáp án sai. Đặc điểm của hệ CSDL phân tán là:

A. Thiết kế và triển khai phức tạp, khó khăn trong đảm bảo tính nhất quán và bảo mật dữ liệu, chi phí duy trì cao.

B. Dễ dàng mở rộng, luôn có thể bổ sung thêm trạm dữ liệu vào hệ thống khi cần mà không làm ảnh hưởng đến hoạt động của các trạm dữ liệu đang hoạt động.

C. Tính sẵn sàng và độ tin cậy được nâng cao.

D. Hệ thống hoạt động ổn định, hạn chế tối đa việc mất mát dữ liệu dù có thể có trạm dữ liệu gặp sự cố vì dữ liệu có thể được sao lưu nhiều bản đặt ở các trạm dữ liệu khác.

Câu 19. DML là gì?

A. Ngôn ngữ thao tác dữ liệu

B. Ngôn ngữ bác bỏ dữ liệu

C. Ngôn ngữ sao lưu dữ liệu

D. Ngôn ngữ trích xuất dữ liệu

Câu 20. Cập nhật dữ liệu là:

A. Thay đổi cấu trúc của bảng

B. Thay đổi dữ liệu trong các bảng gồm: thêm bản ghi mới, chỉnh sửa, xóa bản ghi

C. Thay đổi cách hiển thị dữ liệu trong bảng

D. Thay đổi dữ liệu trong các bảng

Câu 21. Chọn phát biểu đúng trong các phát biểu sau:

A. Khi dữ liệu được lưu trữ trên máy tính, việc lập bảng điểm lớp học từ dữ liệu cơ sở (các bảng điểm môn học) không thể thực hiện được.

B. Khi dữ liệu được lưu trữ trên máy tính, việc lập bảng điểm lớp học từ dữ liệu cơ sở (các bảng điểm môn học) có thể được thực hiện một cách dễ dàng.

C. Khi dữ liệu được lưu trữ trên giấy (phiếu điểm), việc lập bảng điểm lớp học từ dữ liệu cơ sở (các bảng điểm môn học) có thể được thực hiện một cách dễ dàng.

D. Khi dữ liệu được lưu trữ trên máy tính, việc lập bảng điểm lớp học từ dữ liệu cơ sở (các bảng điểm môn học) khó có thể thực hiện được.

Câu 22. Việc thêm, xoá và chỉnh sửa dữ liệu là những công việc thường được thực hiện với dữ liệu của tất cả các bài toán quản lí và chúng được gọi chung là:

- A. Cập nhật dữ liệu. B. Thêm và xoá dữ liệu. C. Khai thác dữ liệu. D. Tạo lập dữ liệu.

Câu 23. Tại sao em cần sao lưu dữ liệu thường xuyên?

- A. Để có thể phục hồi dữ liệu khi gặp sự cố. B. Để tránh bị hỏng dữ liệu.
C. Để bảo vệ dữ liệu khỏi các mối đe dọa bên ngoài. D. Để tránh bị mất dữ liệu.

Câu 24. Cho tình huống: Hai đại lí vé máy bay bán cùng một vé ngồi cho hai khách hàng khác nhau. Tình huống trên đã vi phạm thuộc tính nào của CSDL?

- A. Tính toàn vẹn B. Tính nhất quán
C. Tính độc lập dữ liệu D. Tính bảo mật và an toàn

PHẦN II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu hỏi, thí sinh chọn “Đúng hoặc Sai”.

Cho cơ sở dữ liệu ”QUANLIHOCSINH” áp dụng cho câu 1, câu 2 như sau:

Bảng: LOPHOC			
Tên trường	Mô tả	Ghi chú	Kiểu dữ liệu
MALOP	Mã lớp học		
GVCN	Tên giáo viên chủ nhiệm.		
PHONGHOC	Phòng học		

Bảng: HOCSINH			
Tên trường	Mô tả	Ghi chú	Kiểu dữ liệu
MAHS	Mã học sinh		
MALOP	Mã lớp học		
HOHS	Họ tên học sinh		
TENHS	Tên học sinh		
PHAI	Phái học sinh		
NGAYSINH	Ngày sinh học sinh		

Bảng: DIEM			
Tên trường	Mô tả	Ghi chú	Kiểu dữ liệu
HOCKY	Học kỳ: 1, 2		
MAHS	Mã học sinh		
TOAN	Điểm Toán		
LY	Điểm Lý		
HOA	Điểm Hóa		
SINH	Điểm Sinh		
VAN	Điểm Văn		
DTB	Điểm trung bình		
XEPLOAI	Xếp loại		

A. Phần chung

Câu 1: Quan sát cơ sở dữ liệu đã cho ở trên, trả lời các phát biểu sau:

- a) Chỉ cần phân quyền truy cập cơ sở dữ liệu là đủ để đảm bảo tuân thủ đạo đức và pháp luật trong việc sử dụng thông tin.
- b) MALOP vừa là khóa chính vừa là khóa ngoại của bảng HOCSINH.
- c) Bảng HOCSINH có 6 thuộc tính.
- d) Khóa ngoại của bảng DIEM là MAHS.

B. Phần riêng: Định hướng Khoa học máy tính

Câu 2: Quan sát cơ sở dữ liệu đã cho ở trên, trả lời các phát biểu sau:

- a) Câu truy vấn SQL tạo lập CSDL”QUANLIHOCSINH” là:
`Creat Database QUANLIHOCSINH;`
- b) Câu truy vấn SQL tạo lập bảng LOPHOC là:
`CREATE TABLES LOPHOC (
MALOP int PRIMARY KEY,
GVCN varchar (70),
TENHS varchar (70));`
- c) Câu truy vấn SQL thêm (1, ‘11A1’,’Nguyen’,’ Van A’, ‘Nam’,’2005-05-15’) vào quan hệ HOCSINH là:
`UPDATE INTO HOCSINH (MAHS, MALOP, HOHS, TENHS, PHAI, NGAYSINH)
VALUES (1, ‘11A1’,’Nguyen’,’ Van A’, ‘Nam’,’2005-05-15');`
- d) Câu truy vấn SQL thêm khóa ngoại cho quan hệ HOCSINH là:
`ALTER TABLE HOCSINH
ADD FOREIGN KEY (MALOP) REFERENCES LOPHOC(MALOP);`
----HẾT---